

Số: /KH-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Thực hiện Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi là Kế hoạch) với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Ngăn chặn, đẩy lùi lãng phí; quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của địa phương, khơi dậy và củng cố niềm tin trong Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- Rà soát, khắc phục những hạn chế, bất cập trong cơ chế, chính sách; tăng cường thực thi pháp luật trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhất là những lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí (tài nguyên, ngân sách, nhân lực, nhân tài...).

- Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân; thực hiện các thủ tục liên quan đến doanh nghiệp trên môi trường điện tử, bảo đảm thông suốt, liền mạch, hiệu quả.

- Rà soát, sắp xếp lại bộ máy chính quyền đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đủ tầm thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện mới.

- Tăng cường các biện pháp phòng ngừa; giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý mạnh mẽ nhằm răn đe, đẩy lùi các hành vi lãng phí.

- Xử lý triệt để các vụ việc gây lãng phí, bức xúc trong dư luận, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, các cơ quan báo chí, truyền thông trong công tác phòng, chống lãng phí.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chống lãng phí; xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí, đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành tự nguyện, tự giác và trở thành thói quen, nhiệm vụ hàng ngày.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức thực hiện công tác phòng, chống lãng phí.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện về cơ chế chính sách trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống lãng phí

a) Tăng cường sự chỉ đạo hoạt động thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chủ trương và chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; rà soát, sửa đổi các quy định không còn phù hợp, chồng chéo hoặc chưa đầy đủ. Đẩy mạnh sự phân cấp, phân quyền trong huy động và sử dụng nguồn lực. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, thể chế về quản lý kinh tế, xã hội và phòng, chống tham nhũng theo hướng: dân chủ, minh bạch, kịp thời, hiệu quả, tiết kiệm thời gian và chi phí, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp, khơi thông nguồn lực, khắc phục điểm nghẽn và tạo đà cho sự phát triển.

b) Rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, hoàn thiện theo thẩm quyền hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, chế độ chi tiêu công để làm giảm hao phí trong sử dụng vốn, tài sản, tài nguyên, thời gian lao động làm căn cứ để thực hiện, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống lãng phí; nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí như: quản lý ngân sách, tài sản công; quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; đất đai, tài nguyên, khoáng sản; xây dựng; tổ chức bộ máy, quản lý nhân lực..., cụ thể một số nội dung sau:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về ngân sách nhà nước trên địa bàn theo hướng tăng cường trách nhiệm kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

- Rà soát, hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó tập trung rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công. Nghiên cứu tham mưu, ban hành mới các văn bản quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với một số loại tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

- Rà soát, bổ sung và hoàn thiện các cơ chế, chính sách về tài nguyên, môi trường và các văn bản hướng dẫn, hướng tới khơi thông, phân bổ và phát huy nguồn nhân lực tài nguyên, bảo vệ môi trường bền vững; đồng thời, lồng ghép các quy định để ngăn ngừa việc sử dụng lãng phí các nguồn lực tài nguyên.

c) Hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về phòng, chống lãng phí theo hướng tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho việc giám sát, kiểm tra, thanh tra; phát hiện, xử lý nghiêm, có tính răn đe đối với các hành vi, lãng phí. Rà soát, cụ thể hóa quy định về trách nhiệm thủ trưởng các cấp, các ngành và người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống lãng phí ở địa phương, sở, ngành, lĩnh vực, cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Chương trình số 60-CTr/TU ngày 24/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; nâng cao hiệu quả quản trị,

hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực để phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ.

2. Tập trung xây dựng, tinh gọn bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hiệu lực, hiệu quả

a) Thực hiện tốt việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, cải cách chế độ công vụ. Phân biệt rõ hành vi sai phạm của cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, có động cơ trong sáng, vì lợi ích chung để khuyến khích bảo vệ. Kiên quyết xử lý trách nhiệm và kịp thời thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc cơ quan, đơn vị, lĩnh vực mình quản lý, phụ trách nhưng không phát hiện hoặc phát hiện không kịp thời, để xảy ra hiệu quả.

b) Thực hiện cắt giảm các đầu mối trung gian không cần thiết, sắp xếp tổ chức theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực theo nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, chia cắt về địa bàn, lĩnh vực. Rà soát, đánh giá lại việc giao, quản lý biên chế. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, xác định rõ trách nhiệm giữa các cấp chính quyền địa phương, giữa người quản lý và người lao động. Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát, bảo đảm sự thống nhất trong quản lý nhà nước và phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao khả năng tự chủ, tự cường của địa phương.

c) Nghiên cứu có cơ chế, chính sách cụ thể để đào tạo, thu hút và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; thực hiện cải cách chế độ công vụ, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Tập trung đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với vị trí việc làm và chức danh công chức; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ các cấp, gắn với tiêu chuẩn chức danh và quy hoạch.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phát huy giá trị dữ liệu cơ sở dữ liệu Quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Quản lý, sử dụng tài nguyên, nhân lực, vật lực, tài lực hiệu quả, hiệu năng, tăng cường tính bền vững; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng

a) Về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý nợ công

- Đẩy mạnh việc thực hiện quản lý, phân bổ, sử dụng nguồn lực tài chính – ngân sách nhà nước gắn với hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, trách nhiệm của người đứng đầu của các sở, ngành, địa phương, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn đầu tư công; nâng cao chất lượng công tác dự báo, lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đảm bảo sát thực tế, phù hợp với yêu cầu và khả năng thực hiện

nhằm huy động sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước, tập trung cho các nhiệm vụ ưu tiên của cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực, phần đầu giải ngân 100% dự toán được phân bổ, giao thực hiện trong năm.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý nợ công, các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tốt công tác công khai tài liệu, số liệu ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật về công khai ngân sách nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tạo điều kiện cho người dân thực hiện vai trò giám sát ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

b) Về quản lý, sử dụng tài sản công

- Thực hiện đồng bộ các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Ngân sách, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

- Thực hiện rà soát lại toàn bộ tài sản công, trụ sở làm việc không sử dụng (đặc biệt là trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi sắp xếp, tinh gọn bộ máy), sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích để quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định, không để lãng phí, thất thoát tài sản nhà nước.

- Hoàn thành công tác tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch và tiếp tục cập nhật đầy đủ thông tin về tài sản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công.

c) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Thực hiện đầu tư công phải có trọng tâm, trọng điểm, không phân tán, dàn trải, đúng mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đề ra.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị dự án đầu tư, lựa chọn các tư vấn có năng lực, kinh nghiệm, tiềm lực thực sự, khắc phục tối đa tình trạng điều chỉnh dự án khi đang triển khai, gây mất thời gian và làm chậm tiến độ giải ngân vốn. Lựa chọn dự án đã bảo đảm về thủ tục đầu tư xây dựng để khi dự án được giao kế hoạch vốn có thể triển khai ngay. Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án, hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế, thi công; hạn chế tối đa tình trạng điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các giải pháp thiết kế, thi công áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng và hạn chế khí thải, góp phần phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

- Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng

mắc cho các dự án để thúc đẩy giải ngân vốn, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình, chống lãng phí, thất thoát. Đồng thời, có chế tài xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Tăng cường công tác kiểm tra việc tạm ứng hợp đồng, tạm ứng theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý việc sử dụng vốn tạm ứng không đúng quy định của chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị cung ứng.

- Áp dụng các hình thức đấu thầu phù hợp với tính chất dự án, đúng quy định pháp luật, lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực thi công, lựa chọn hình thức Hợp đồng phù hợp theo quy định. Tập trung chỉ đạo, xử lý ngay các dự án sử dụng vốn nhà nước đầu tư lãng phí, kém hiệu quả, làm rõ và xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thường xuyên theo dõi tiến độ, tình hình giải ngân nguồn vốn đầu tư, tích cực đôn đốc hoàn trả số dư tạm ứng vốn đầu tư đúng thời gian quy định; đẩy mạnh công tác số hóa quy trình theo dõi, giám sát và quản lý vốn đầu tư công; hiện đại hóa công tác quản lý vốn đầu tư công; tập trung thực hiện các biện pháp, giải pháp hiệu quả để quyết liệt đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án trọng điểm có tác động lan tỏa. Việc đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công phải gắn với bảo đảm chất lượng công trình, dự án, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đầu tư công, Ban Quản lý dự án. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện dự án đầu tư công.

d) Về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước vào đầu tư sản xuất, kinh doanh

- Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản của doanh nghiệp có vốn nhà nước (đặc biệt là nhà, đất) đảm bảo hiệu quả, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước giao.

- Tăng cường thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ, khuyến khích hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo tại doanh nghiệp, tạo động lực bứt phá, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình tài chính của các doanh nghiệp, tổng hợp đánh giá, xếp loại doanh nghiệp hàng năm; kịp thời tham mưu hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn về tài chính của doanh nghiệp và tham mưu UBND tỉnh xử lý các phát sinh có nguy cơ thất thoát vốn nhà nước (nếu có).

- Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

đ) Về quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản

- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên rừng theo đúng Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững theo hướng đa mục đích, đa giá trị trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng và đất quy hoạch cho mục đích đất lâm nghiệp. Đa dạng hóa các loại hình tổ chức, hợp tác, liên kết, chia sẻ lợi ích trong sản xuất kinh doanh lâm nghiệp theo hướng sản xuất xanh, bền vững, tuần hoàn, huy động các nguồn lực hợp tác phục vụ phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

- Quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên biển theo đúng Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tăng cường công tác điều tra tài nguyên, môi trường biển; kiểm soát các nguồn ô nhiễm môi trường biển, trên các đảo; phát huy tiềm năng, lợi thế cho phát triển ngành kinh tế biển bền vững, thịnh vượng, an ninh, an toàn.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống chính sách, pháp lý giải quyết hài hòa giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải; các dự án sử dụng năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, thủy điện.

- Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai thác khoáng sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản; cân đối giữa khai thác và trữ lượng khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường, đóng cửa mỏ đối với khai thác khoáng sản.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài nguyên, khoáng sản, trong đó tập trung lĩnh vực đất đai; rà soát, đánh giá đúng thực trạng các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm giải phóng nguồn lực đất đai, đẩy nhanh việc thực hiện dự án, đưa đất đai vào sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, phát huy nguồn lực đất đai.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc lập và giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; đẩy mạnh công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

e) Về quản lý nguồn nhân lực

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các

cơ quan, đơn vị theo yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo Tỉnh uỷ về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Đào tạo, đào tạo lại, chuẩn bị nguồn năng lực số, kỹ năng số cho chuyển đổi số để phát triển kinh tế số, xã hội số; có cơ chế đột phá thu hút nhân tài trong và ngoài nước; xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng và tư duy đổi mới, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Áp dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo vào hoạt động của các sản phẩm dịch vụ.

g) Về quản lý, tiết kiệm năng lượng

- Nghiên cứu, phát triển và mở rộng sử dụng năng lượng tái tạo như điện mặt trời, gió, thủy điện và năng lượng sinh học theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023.

- Nghiên cứu thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019. Đẩy mạnh áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng và quy trình sản xuất hiệu quả năng lượng; tăng cường sử dụng hệ thống quản lý năng lượng thông minh giúp quản lý năng lượng hiệu quả và tối ưu hóa sử dụng năng lượng trong sản xuất và tiêu dùng.

h) Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; Triển khai thực hiện Công điện số 56/CĐ-TTg ngày 04/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn theo Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tập trung xây dựng xã hội số, số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa dựa trên dữ liệu và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nhất là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tạo nền tảng tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính thực chất.

- Quyết tâm, quyết liệt giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp kịp thời, hiệu quả, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thuận tiện; thường xuyên rà soát, kiểm tra các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang thực hiện. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng chậm trễ, nhũng nhiễu, tiêu cực, lãng phí nguồn lực, cơ hội của Nhà nước, xã hội, người dân, doanh nghiệp; không để xảy ra tình trạng đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

i) Tập trung giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, kéo dài, hiệu quả thấp gây thất thoát, lãng phí lớn: Tập trung rà soát các dự án chậm tiến độ kéo dài, dừng thực hiện, có nguy cơ lãng phí (cả các dự án đầu tư công và đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách) trên địa bàn tỉnh, đánh giá quá trình thực hiện dự án, các khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân chậm tiến độ, dừng thực hiện để có cơ chế chính sách đột phá, giải quyết dứt điểm, kiên quyết thu hồi, loại bỏ các dự án, công trình không cần thiết.

k) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, xử lý các vụ việc lãng phí

- Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra ở các lĩnh vực, địa bàn và cán bộ lãnh đạo các sở, ngành, địa phương có nhiều thông tin, dư luận về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đẩy mạnh, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Nhất là tiến hành thanh tra, kiểm tra, điều tra, xử lý nghiêm một số vụ việc, dự án điển hình về chậm tiến độ, kéo dài, hiệu quả thấp, gây thất thoát, lãng phí lớn để cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa chung, ngăn chặn từ sớm, từ xa, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, các sai phạm phải chỉ rõ địa chỉ, quyết liệt, quyết tâm xử lý dứt điểm theo đúng quy định pháp luật.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, giám sát, thanh tra và các tổ chức có liên quan trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi lãng phí. Kịp thời chuyển các vụ việc có dấu hiệu tội phạm đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

- Đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử và xử lý nghiêm minh các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực; nhất là, xử lý dứt điểm các vụ án, vụ việc được Ban chỉ đạo Trung ương giao cho tỉnh chỉ đạo xử lý. Thường xuyên rà soát, đưa vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm vào diện Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo dõi, xử lý. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giám định, định giá tài sản trong tố tụng hình sự, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, né tránh, từ chối kết luận giám định, định giá tài sản, từ chối cung cấp tài liệu mà không có lý do chính đáng, cố tình ban hành giám định, định giá tài sản không đúng quy định pháp luật, Tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực, kinh tế theo Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

l) Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân trong phòng, chống lãng phí

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan truyền thông, báo chí và nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, giám sát việc thực thi trách nhiệm, quyền hạn, quy định đối với các cơ quan nhà nước và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Phát huy tốt chức năng tham gia phản biện xã hội đối với các dự thảo văn bản của cấp ủy, chính quyền liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả các phương thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống lãng phí ngay từ khâu dự thảo văn bản; tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Cung cấp kịp thời, chính xác về công tác phòng, chống lãng phí, những vụ việc lãng phí, nhất là vụ việc được dư luận quan tâm cho cơ quan báo chí để tuyên truyền kết quả phòng, chống lãng phí.

- Tăng cường dân chủ cơ sở, tạo điều kiện cho hoạt động thanh tra nhân dân và giám sát của cộng đồng dân cư ở cơ sở; kịp thời phát hiện, thông tin, phản ánh, ngăn chặn hành vi gây thất thoát, lãng phí, tiêu cực. Hướng dẫn tổ chức xây dựng, hoàn thiện quy định, bổ sung nội dung phòng, chống lãng phí vào các hương ước, quy ước và tổ chức thực hiện trong cộng đồng dân cư. Khuyến khích nhân dân tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, tổ chức lễ hội nhằm từng bước xây dựng và hình thành văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí trong xã hội.

- Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết phản ánh thông tin phát hiện lãng phí; kịp thời khen thưởng, bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí và xử lý nghiêm các cá nhân cố ý phản ánh, báo cáo, tố cáo sai sự thật để vu khống, gây rối, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể, cá nhân.

m) Tăng cường năng lực cho các cán bộ, công chức thực hiện công tác phòng, chống lãng phí

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phòng, chống lãng phí.

- Nghiên cứu, học tập, tiếp thu có chọn lọc các bài học kinh nghiệm về phòng, chống lãng phí phù hợp với thực tiễn của địa phương.

III. LỘ TRÌNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện: Thực hiện đồng bộ theo lộ trình đã quy định tại điểm 1 mục IV của Chiến lược quốc gia về phòng chống lãng phí đến năm 2035 ban hành kèm theo Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tổ chức thực hiện

- Các Sở, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện Chiến lược và các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch thực hiện Chiến lược. Định kỳ trước ngày 10/11 hằng năm, báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chiến lược; chủ động theo dõi, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược hằng năm, đề xuất sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chiến lược. Định kỳ trước ngày 20/11 hằng năm, tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược trong phạm vi của tỉnh trong năm trước liền kề, báo cáo UBND tỉnh.

- Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, cộng đồng dân cư thực hiện tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của công tác phòng, chống lãng phí, góp phần thực hiện mục tiêu của Chiến lược; tổ chức phản biện chính sách, giám sát hoạt động thực hiện Chiến lược của các sở, ngành, và địa phương./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Nam Hưng